

HƯỚNG DẪN

Thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về ban hành Quy định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Căn cứ Nghị quyết số 06-NQ/HNDTW ngày 05/02/2025 của Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (khóa VIII) về “Đổi mới, nâng cao chất lượng phong trào nông dân thi đua sản xuất, kinh doanh giỏi, đoàn kết giúp nhau làm giàu và giảm nghèo bền vững trong giai đoạn mới”;

Căn cứ Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Quy định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Căn cứ Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Căn cứ Hướng dẫn số 286-HD/HNDTW ngày 24/3/2026 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030;

Quyết định số 44-QĐ/HNDT ngày 08/4/2026 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc ban hành Quy định về công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp;

Căn cứ Công văn số 278-CV/HNDTW ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về việc hướng dẫn phương pháp xác định tiêu chuẩn về thu nhập để công nhận danh hiệu hộ nông dân SXKD giỏi các cấp;

Căn cứ Công văn số 480-CV/HNDT ngày 02/9/2026 của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh về việc hướng dẫn phương pháp xác định tiêu chuẩn về thu nhập để công nhận danh hiệu hộ nông dân SXKD giỏi các cấp.

Nhằm giúp Hội Nông dân các xã, phường (*gọi là Hội Nông dân cấp xã*) và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh ban hành

Hướng dẫn thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Phạm vi điều chỉnh: Hướng dẫn này được áp dụng để thực hiện đánh giá, công nhận đạt Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030 (*sau đây gọi tắt là tiêu chí 3.8*) được quy định tại Quyết định số 51/2025/QĐ-TTg ngày 29/12/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.

2. Đối tượng áp dụng:

- Các cấp Hội Nông dân trong tỉnh; một số cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan phối hợp tham gia thực hiện tiêu chí 3.8 thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” trong Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026 - 2030.
- Hộ nông dân sản xuất, kinh doanh, dịch vụ thuộc các lĩnh vực nông, lâm, ngư, diêm nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

II. GIẢI THÍCH TỪ NGỮ

1. Hộ hội viên nông dân: Là hộ có thành viên trong hộ gia đình là hội viên Hội Nông dân (không bao gồm hội viên danh dự) theo Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

2. Hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: Là hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (cấp xã) theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

3. Hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi: Là hộ có thành viên đại diện cho hộ đăng ký danh hiệu thi đua theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam.

III. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU VÀ YÊU CẦU ĐỂ ĐẠT TIÊU CHÍ 3.8

1. Chỉ tiêu theo từng nhóm xã

1.1. Xã nhóm 1: Gồm 12 xã, phường đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2 và xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8 như sau: Có tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 60\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

1.2. Xã nhóm 2: Gồm 16 xã đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2 và xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8: Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 50\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt

danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

1.3. Xã nhóm 3: Gồm 83 xã đã được UBND tỉnh Gia Lai phê duyệt tại Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2 và xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030.

Yêu cầu để đạt tiêu chí 3.8: Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi $\geq 40\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã.

2. Căn cứ xác định nhóm xã

Việc xác định xã nhóm 1, nhóm 2, nhóm 3 được căn cứ vào Quyết định số 545/QĐ-UBND ngày 05/02/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Gia Lai về việc phê duyệt danh sách xã nhóm 1, xã nhóm 2 và xã nhóm 3 thực hiện Bộ tiêu chí xã nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Gia Lai, giai đoạn 2026 - 2030.

3. Phương pháp xác định tỷ lệ

Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường quy định tại khoản 1 Mục III Hướng dẫn này được xác định bằng tỷ lệ % tổng số hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở chia cho tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi hằng năm, theo công thức sau đây:

$$\text{Tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi (\%)} = \frac{\text{Tổng số hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở}}{\text{Tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi}} \times 100$$

Trong đó:

- Số liệu hộ đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở là số liệu thống kê tại thời điểm hoàn thành việc đánh giá, bình xét hằng năm theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và văn bản của Hội Nông dân tỉnh.

- Số liệu hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi là số liệu thống kê tại thời điểm kết thúc việc tổ chức cho các hộ đăng ký thi đua hằng năm theo quy định của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và văn bản của Hội Nông dân tỉnh (Quý I hằng năm); bảo đảm $\geq 60\%$ so với tổng số hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã.

4. Các bước thực hiện đánh giá tiêu chí 3.8

4.1. Bước 1: Rà soát, phân loại và đăng ký đạt danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp

- Hội Nông dân các xã, phường rà soát, lập danh sách hộ nông dân, hộ hội viên nông dân trên địa bàn xã, phường.

- Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn, tổ chức cho các hộ hội viên nông dân

đăng ký phần đầu đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi các cấp.

- Lập danh sách, thống kê số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trong năm trên địa bàn xã/phường.

- Thời gian thực hiện: Quý I hằng năm.

4.2. Bước 2: Bình xét, công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở

- Hằng năm, Hội Nông dân xã/phường tiến hành bình xét, ban hành Quyết định công nhận danh hiệu hộ sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trên địa bàn theo quy định tại Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024, Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các văn bản hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (Quyết định số 44-QĐ/HNDT ngày 08/4/2026 và Công văn số 480-CV/HNDT ngày 02/9/2026).

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 15 tháng 11 hằng năm**.

4.3. Bước 3: Xác định tỷ lệ theo tiêu chí 3.8

- Hội Nông dân các xã, phường thực hiện các nội dung sau:

- + Tổng hợp danh sách các hộ được công nhận đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở trong năm (*theo Mẫu số 01 kèm theo*).

- + Xác định tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở so với tổng số hộ hội viên nông dân đăng ký đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường (*theo khoản 3 Mục III của Hướng dẫn*).

- + Đối chiếu, so sánh tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường so với yêu cầu chỉ tiêu theo nhóm xã (*theo khoản 1 Mục III của Hướng dẫn*) để xác định xã/phường đạt hoặc không đạt tiêu chí 3.8.

- Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 20 tháng 11 hằng năm**.

4.4. Bước 4: Công nhận tiêu chí 3.8

- Hội Nông dân xã/phường tổng hợp, báo cáo kết quả và đề nghị Hội Nông dân tỉnh công nhận kết quả xác định tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi trên địa bàn xã/phường (*theo Mẫu số 02 kèm theo*).

- + Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm**.

- Hội Nông dân tỉnh thẩm định, công nhận kết quả tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường bảo đảm đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8, gửi văn bản kết quả thẩm định cho Hội Nông dân xã/phường (*theo Mẫu số 03 kèm theo*).

- + Nội dung thẩm định gồm: Quy trình thực hiện, việc tuân thủ các quy định của Trung ương Hội Nông dân Việt Nam (*căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024, Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025, Công văn số 278-CV/HNDTW ngày 26/8/2026 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam*) và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh (*Quyết định số 44-QĐ/HNDT ngày 08/4/2026, Công văn số 480-CV/HNDT ngày 02/9/2026*),

xác minh kết quả bình xét, đánh giá các hộ nông dân theo danh sách (*tùy theo điều kiện thực tế để tiến hành xác minh, thẩm định kết quả đánh giá theo toàn bộ danh sách các hộ hoặc xác minh ngẫu nhiên một số hộ nhưng phải đảm bảo tính khách quan, đại diện*).

+ Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 20 tháng 12 hằng năm**.

- Hội Nông dân xã, phường lập báo cáo, gửi hồ sơ kết quả xác định, đánh giá tiêu chí 3.8 về Ủy ban nhân dân xã, phường để tổng hợp vào Hồ sơ công nhận xã, phường đạt chuẩn nông thôn mới (*theo Mẫu số 04 kèm theo*).

Thời gian thực hiện: Hoàn thành **trước ngày 25 tháng 12 hằng năm**.

5. Một số vấn đề khác

- Trong trường hợp cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cụ thể về thời gian hoàn thành đánh giá các tiêu chí xã nông thôn mới thì thời gian hoàn thành đánh giá, công nhận kết quả tiêu chí 3.8 được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan đó.

- Trường hợp cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định về hồ sơ (*thành phần hồ sơ, mẫu văn bản...*) đánh giá tiêu chí, công nhận xã nông thôn mới thì hồ sơ đánh giá, công nhận tiêu chí 3.8 được thực hiện theo quy định do cơ quan đó ban hành.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội Nông dân tỉnh

- Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh giao Ban Công tác Nông dân (*Lĩnh vực kinh tế - Xã hội - Quỹ HTND*) là đơn vị đầu mối, phối hợp với các đơn vị liên quan tham mưu cho Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh tổ chức thực hiện Hướng dẫn này và các nội dung:

+ Theo dõi, hướng dẫn, thẩm tra, xác minh quy trình kết quả thực hiện đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường.

+ Tham mưu văn bản công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã/phường đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8 (*trường hợp không đủ điều kiện thì phải nêu rõ lý do, chứng minh cụ thể bằng kết quả thẩm tra, xác minh*).

+ Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 3.8 gửi Trung ương Hội Nông dân Việt Nam và các đơn vị liên quan.

2. Hội Nông dân các xã, phường

- Căn cứ Quyết định số 181-QĐ/HNDTW ngày 20/02/2024, Quyết định số 2103-QĐ/HNDTW ngày 03/11/2025 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Công văn số 278-CV/HNDTW ngày 26/8/2026 (*gửi kèm theo*); các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Hội Nông dân tỉnh (*Quyết định số 44-QĐ/HNDT ngày 08/4/2026, Công văn số 480-CV/HNDT ngày 02/9/2026*) và nội dung Hướng dẫn này, đề nghị Ban Thường vụ hội nông dân các xã, phường hướng dẫn, tổ chức thực hiện phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Gửi hồ sơ đề nghị công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh

hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8 về Hội Nông dân tỉnh **trước ngày 30 tháng 11 hằng năm**, cụ thể như sau:

+ Thông kê danh sách hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở (theo mẫu số 01).

+ Tờ trình về việc đề nghị công nhận kết quả đánh giá tỷ lệ hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi của xã đủ điều kiện đạt tiêu chí 3.8 (theo mẫu số 02).

+ Gửi kết quả bình xét danh hiệu hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở, gồm: (1) Biên bản họp bình xét của chi, tổ Hội; (2) Danh sách trích ngang, tóm tắt thành tích đề nghị xét duyệt nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi cấp cơ sở năm....; (3) Quyết định công nhận danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp cơ sở năm....của Hội Nông dân xã, phường; (4) Danh sách hộ nông dân đạt danh hiệu hộ nông dân sản xuất kinh doanh giỏi cấp cơ sở năm.... của Hội Nông dân xã, phường.

+ Báo cáo kết quả thực hiện tiêu chí 3.8.

Trên đây là Hướng dẫn thực hiện nội dung Tiêu chí “3.8. Tỷ lệ hộ nông dân sản xuất, kinh doanh giỏi theo quy định” thuộc Tiêu chí “3. Phát triển kinh tế nông thôn” - Bộ tiêu chí quốc gia về nông thôn mới giai đoạn 2026-2030. Trong quá trình thực hiện nếu có vấn đề phát sinh hoặc khó khăn, vướng mắc, đề nghị Hội Nông dân các xã, phường và các cơ quan, đơn vị liên quan kịp thời phản ánh về Hội Nông dân tỉnh để nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung./.

Nơi nhận:

- Trung ương Hội NDVN (báo cáo),
- Ban Chỉ đạo CTMTQGXDNTM tỉnh (báo cáo),
- UBND tỉnh (báo cáo),
- Ủy ban MTTQVN tỉnh (báo cáo),
- Sở Nông nghiệp & Môi trường (để phối hợp),
- Thường trực HND tỉnh,
- UBND các xã, phường,
- HND các xã, phường, } (để thực hiện)
- Ban Công tác Nông dân,
- Lưu: VT, KT-XH-Quỹ HTND (Diệp).

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Cẩm Thuý